UỶ BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Uỷ ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 469,0 m2

+ Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m2

+ Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 469,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đoan (Sòi)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN ĐOAN (SÒI)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=((7)-(8)	(10)
1	**Bồi thường hỗ trợ về đất**					**94.550.400**	**94.550.400**	**0**	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	469,0	201.600	100%	94.550.400	94.550.400	0	
2	**Bồi thường, hỗ trợ về tài sản**					**132.129.747**	**72.829.997**	**59.299.749**	
2.1	**Cây cối hoa màu**					**61.248.000**	**61.248.000**	**0**	
	Hoa hồng cây cao > 1m	cây	11.136	5.500	100%	61.248.000	61.248.000	0	
2.2	**Bồi thường, hỗ trợ về công trình.**					**70.881.747**	**11.581.997**	**59.299.749**	Theo Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bể xây 110, trát trong: V=(2mx1,7mx1,5m)=5,1(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2+1,5)*1,5*2*0,11+(2*1,7)*0,07)=1,39(m3)	m3	1,39	1.315.288	100%	1.828.250	1.462.600	365.650	
	Khối lượng trát: (1,8+1,5)*1,5*2+1,8*1,5)=12,6(m2)	m2	12,60	47.291	100%	595.867	476.693	119.173	
-	Bể xây 110, trát trong: V=(1mx1mx1m)=1(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (1+0,8)*1*2*0,11+(1*1)*0,07)=0,46(m3)	m3	0,46	1.315.288	100%	605.032	484.026	121.006	
	Khối lượng trát: (0,8+0,8)*1*2+0,8*0,8)=3,84(m2)	m2	3,84	47.291	100%	181.597	145.278	36.319	

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=((7)-(8)	(10)
-	Giếng khoan sâu >25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	469,0	10.000	100%	4.690.000	469.000	4.221.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	234,4	255.000	100%	59.772.000	5.977.200	53.794.800	
3	**Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng**	m2	469,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
	Tổng cộng (1+2+3):					**226.680.147**	**167.380.397**	**59.299.749**	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) **226.680.147 đồng**

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: **0 đồng**

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;
- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

226.680.147 đồng

Bằng chữ: Hai trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: **167.380.397 đồng**

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: **59.299.749 đồng**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

Nguyễn Quang Tiến